

Mọi ý kiến đóng góp và thắc mắc, quý phụ huynh liên hệ trực tiếp  
qua địa chỉ email: Newstarcs3@gmail.com

Teacher's name: Miss Thuy Linh

Phone: 0334806076

Student's name: ..... Class: **4A1** – 25/08/2022

## HOMEWORK

### Lesson 12: Can you play badminton?



#### I. Look and write (Nhìn và viết từ tương ứng)



.....



.....



.....



.....

#### II. Choose the odd one out (Chọn từ khác loại)

|                 |           |           |               |
|-----------------|-----------|-----------|---------------|
| 1. a. badminton | b. soccer | c. piano  | d. volleyball |
| 2. a. swim      | b. pen    | c. skip   | d. skate      |
| 3. a. father    | b. sister | c. mother | d. classmate  |
| 4. a. has       | b. go     | c. swim   | d. sing       |
| 5. a. play      | b. have   | c. guitar | d. skate      |
| 6. a. what      | b. when   | c. who    | d. Sunday     |

#### III. Look and choose the correct answer (Nhìn và chọn đáp án đúng)

1. He can play .....

- A. football
- B. basketball
- C. table tennis
- D. volleyball



2. She can play \_\_\_\_\_

- A. badminton
- B. football
- C. baseball
- D. chess



3. She can play the \_\_\_\_\_ very well

- A. piano
- B. guitar
- C. music
- D. dance



**IV. Read and answer the questions (Đọc và trả lời câu hỏi)**

a



What can she do ?

b



What can he do ?

c



What can Peter do ?

d



What can they do ?

e



What can she do ?

f



What can she do ?

**V. Look and write “can” or “can’t” (Nhìn và viết “can” hoặc “can’t”)**

a



She ..... ride a bike.

b



He ..... sing.

c



He ..... cook.

d



She ..... skip.

e



He ..... swim.

f



She ..... skate.

Kính mong phụ huynh nhắc nhở các cháu làm bài tập về nhà trước khi đến lớp.